

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Toàn

Ông Lương Thanh Văn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đình- Kiểm sát viên.

Ngày 25/04/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/HSST-QĐ ngày 15/4/2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Giáp Chí N, sinh năm 1994, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: tổ dân phố N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Giáp Văn N1 và bà Hoàng Thị X; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 14/2016/HSST ngày 29/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Buôn lậu”; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, Bản án số 57/2016/HSST ngày 26/7/20216 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chuyển hình phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 14/2016/HSST ngày 29/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thành 15 tháng tù giam. Buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam là ngày 18/5/2016; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam của bản án số 14/2016/HSST ngày 29/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 01/02/2016 đến ngày 29/4/2016; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2019, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/9/2016, Bản án số 147/2019/HSST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ (nay là thị

xã Q), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2019; chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2021, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/02/2020. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh B. (Có mặt)

2. Họ và tên: Trần Văn Đ, sinh năm 1986, tại thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Trần Văn S và bà Trịnh Thị T; có vợ: Đào Thị T1 và có 2 con; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 250/2014/HSST ngày 18/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 01/2015; Bản án số 24/2017/HSPT ngày 16/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Buộc chấp hành hình phạt 09 tháng tù của bản án số 250/2014/HSST ngày 18/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2015; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2022, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm tháng 4/2017; nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC ngày 04/4/2014 của Công an thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 18/9/2015 của Công an xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74/QĐ-XPHC ngày 25/5/2016 của Công an thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh B. (Có mặt)

3. Họ và tên: Phạm Thế L, sinh năm 1996 thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Phạm Thế S1 và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 05/01/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Giáp Chí N, sinh năm 1994 (Có mặt)

Nơi cư trú: TDP N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Hoàng Thị X, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: TDP N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giáp Chí N là người nghiện ma túy, đang thuê trọ tại tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Khoảng 08 giờ ngày 26/12/2023, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen- đỏ- xám- trắng, biển kiểm soát 98E1- 066.60 đi đến khu vực phía sau cây xăng Y thuộc tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang để tìm mua ma túy Heroine về sử dụng. Tại đây, N gặp và hỏi mua 1.000.000 đồng tiền chất ma túy Heroine của người nam thanh niên không quen biết, khoảng 40 tuổi, đội mũ bảo hiểm kín mặt và được người này đồng ý bán. N đưa tiền cho người nam thanh niên này thì người này cầm tiền rồi đưa lại cho N 01 túi ni lon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong chứa chất ma túy Heroine. N mang túi ma túy về phòng trọ rồi dùng dao lam chia thành 09 phần rồi gói vào 06 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc và 03 gói giấy bạc có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 066.60 mang theo 01 túi ni lon màu xanh, bên trong có chứa 09 gói ma túy Heroine đến khu vực góc đa gần cây xăng Y thuộc tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang để sử dụng thì gặp Trần Văn Đ- sinh năm 1986 (làm bảo vệ vành đai của Khu công nghiệp Q thuộc huyện V, tỉnh Bắc Giang), trú tại thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, Đ biết N là người nghiện ma túy nên Đ nảy sinh ý định khống chế, thu giữ ma túy và đe dọa sẽ báo Công an làm cho N sợ hãi rồi phải đưa tiền cho Đ. Lúc này, Đ dùng tay tóm cổ áo N và nói “Tao là bảo vệ vành đai Khu công nghiệp Q”, sau khi nghe giới thiệu là lực lượng công an nên N sợ hãi và giao nộp cho Đ 01 túi ni lon màu xanh, bên trong có 09 gói giấy bạc (gồm 06 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc và 03 gói giấy bạc có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng) đều chứa chất ma túy Heroine. Sau đó, Đ gọi điện thoại báo Phạm Thế L- sinh năm 1996 (làm bảo vệ vành đai của Khu công nghiệp Q thuộc huyện V, tỉnh Bắc Giang), trú tại tổ dân phố T, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đến hỗ trợ Đ đưa N về bắt gác của Đ trong Khu công nghiệp Q. Khi L đến nơi thì Đ yêu cầu N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 066.60 của N chở L ngồi sau đưa về bắt gác B13 trong Khu công nghiệp Q. Tại bắt gác B13, Đ để túi ni lon chứa ma túy Heroine của N lên bàn rồi cùng L kiểm tra người Ninh thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số Imel 1: 865039066696115; 01 chiếc ví da màu đen, bên trong có 01 căn cước công dân của Giáp Chí N. Lúc này có Đ, L, N đang ở bắt gác B13 nên Đ nói với N “Mày biết tội gì không? mày tàng trữ ma túy rồi, mày muốn thế nào, để tao gọi Công an xuống”. N sợ bị Công an bắt giữ nên xin Đ tha cho về thì Đ tiếp tục nói “Bây giờ mày đưa cho tao 5.000.000 đồng, không để tao báo Công an thì mày đi tù”. Ninh sợ hãi, quỳ gối xin Đ không báo Công an thì Đ nói “Mày quay tiền cho tao”. N bảo không có tiền thì Đ tiếp tục bảo N vay tiền bạn bè, người nhà. N bảo nhà ở xa nên ở đây không có bạn, người nhà không có tiền. Đ yêu cầu N đi cầm xe mô tô để lấy tiền đưa cho Đ do sợ hãi nên N đồng ý. Lúc này,

Đ nói với L “Đưa nó đi cấm xe, được tiền về anh cho một ít”. L hiểu Đ muốn không chế, đe dọa N để chiếm đoạt tiền nên đồng ý. Đ tiếp tục nói với N “Mày để hết mọi thứ ở đây, mày đi xe máy kèm L ra quán cấm xe mang tiền về cho tao”, rồi Đ tiếp tục nói với L “Để nó tự tìm quán cấm xe lấy tiền rồi bắt taxi đưa nó về đây”. Sau đó, L cầm gậy rút ba khúc bằng kim loại ngồi sau xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 066.60 do N điều khiển để không chế, ép N đi cấm xe mô tô. N điều khiển xe đi đến khu vực cửa quán C ở thôn V, xã V, huyện V (nay là tổ dân phố V, phường V, thị xã V), tỉnh Bắc Giang thì dừng xe lại, chạy sang quán nước bên đường và hô “Cướp, cướp”. Thấy vậy, người dân đã giữ N và L rồi báo cho Công an xã V, huyện V (nay là phường V, thị xã V) đến giải quyết. L dùng điện thoại gọi zalo nói lại sự việc cho Đ biết rồi Đ đi đến chỗ N và L. Nhận được tin báo của người dân, Công an xã V, huyện V (nay là phường V, thị xã V) đến hiện trường xảy ra vụ việc. Tại đây, Đ tự nguyện giao nộp cho Công an gồm: 01 túi ni lon màu xanh, bên trong có 09 gói giấy bạc (gồm 06 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc và 03 gói giấy bạc có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng) đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số Imei1: 865039066696115; 01 chiếc ví da màu đen, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Giáp Chí N và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 98E1- 066.60. Công an xã V (nay là phường V) đã lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng thu giữ nghi là ma túy trong một phong bì ký hiệu “A” rồi đưa N, Đ, L về trụ sở Công an xã V làm việc. Cùng ngày, Công an xã V (nay là phường V) đã bàn giao N, Đ, L cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V (nay là thị xã V) giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, Giáp Chí N, Trần Văn Đ, Phạm Thế L đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra tạm giữ của Đông 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, số Imei1: 867906050195767, số Imei2: 867906050195775 và 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn Đ; tạm giữ của Phạm Thế L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S22, màu xanh, số Imei1: 355066963974466 và 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại.

Ngày 26/12/2023, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Giáp Chí N tại phòng trọ số 06, nhà trọ của bà Phùng Thị D, sinh năm 1967 ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang, thu giữ trên giường ngủ của N gồm: Nhiều mảnh giấy bạc, trong đó một loại có hai mặt màu trắng bạc, một loại có một mặt màu vàng một mặt màu trắng đã được cắt nhỏ; 01 chiếc kéo có cán màu trắng xanh; 02 dao lam; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu trắng được cắt vát một đầu; 01 cuộn giấy bạc; 01 bản phô tô giấy khai sinh mang tên Giáp Chí N.

Ngày 27/12/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho các bị cáo Giáp Chí N, Trần Văn Đ, Phạm Thế L xác định vị trí bị can Đ không chế bị can N tại khu vực gốc cây đa gần cây xăng Y; vị trí bị can Đ, L có lời nói đe dọa, ép buộc bị can N đi cấm xe mô tô tại bột gác B13- Khu công nghiệp Q. Kết quả các bị cáo đều xác định đúng vị trí như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận giám định số 29/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: ***Trong 01 phong bì ký hiệu “A” được niêm phong gửi***

giám định: Trong 01 túi ni lon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa: Chất cục bột màu trắng đựng trong 09 gói giấy bạc (trong đó có 06 gói bạc hai mặt màu trắng bạc, 03 gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng) **đều là ma túy, loại Heroine (Heroine), có tổng khối lượng 0,364 gam.**

Tại kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã V kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen- đỏ- xám- trắng, biển kiểm soát 98E1-066.60 có giá trị 5.600.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 105/CT-VKS ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố Giáp Chí N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Phạm Thế L về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; Trần Văn Đ về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Giáp Chí Ninh từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 05 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2023;

Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Trần Văn Đ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 05 tháng về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2023

Áp dụng: khoản 1 Điều 170; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Phạm Thế L 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Về vật chứng: Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có ký hiệu “A” bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong lại bằng dấu của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định; 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại, nhiều mảnh giấy bạc đã được cắt nhỏ, 01 chiếc kéo có cán màu trắng xanh, 02 dao lam, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu trắng được cắt vát một đầu, 01 cuộn giấy bạc

Trả lại: bị cáo Giáp Chí N 01 ví da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Giáp Chí N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen số Imei:

865039066696115 (cần tạm giữ điện thoại để đảm bảo thi hành án); Trần Văn Đ 01 điện thoại di động Redmi mà đen số Imei 1: 867906050195767, số Imei 2: 867906050195775 (cần tạm giữ đảm bảo thi hành án) 01 Căn cước công dân mang tên Trần Văn Đ; Phạm Thế L 01 điện thoại Sam Sung Galaxy S22 màu xanh có số Imei 1: 355066963974466, (nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

+ Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Mỗi bị cáo Trần Văn Đ, Giáp Chí N, Phạm Thế L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo N, Đ, L xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã V), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 26/12/2023, tại khu vực gốc đa gần cây xăng Y thuộc địa phận tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang; Giáp Chí N đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,364 gam chất ma túy Heroine, với mục đích để sử dụng. Tại đây, N bị Trần Văn Đ là bảo vệ vành đai Khu công nghiệp Q khống chế, thu giữ ma túy. Đ gọi điện thoại cho Phạm Thế L là bảo vệ vành đai Khu công nghiệp Q đến rồi cùng Đ đưa N về bột gác B13 trong Khu công nghiệp Q. Tại bột gác B13, Đ có hành vi dùng lời nói đe dọa, uy hiếp tinh thần, ép N phải đưa cho Đ 5.000.000 đồng. N không có tiền nên Đ ép N phải cầm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 98E1- 066.60 nhằm chiếm đoạt 5.000.000 đồng.

Phạm Thế L biết rõ Đ có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt 5.000.000 đồng của N nên khi Đ bảo đưa N đi cầm xe rồi Đ sẽ cho tiền thì L đồng ý. L cầm gậy rút ba khúc bằng kim loại ngồi sau xe mô tô biển kiểm soát 98E1-066.60 do N điều khiển để khống chế, ép N đi cầm xe. Khi L và N đi đến khu vực cửa quán C ở thôn V, xã V, huyện V (nay là tổ dân phố V, phường V, thị xã V), tỉnh Bắc Giang thì bị phát hiện, lập biên bản.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên bị cáo Giáp Chí N đã đủ yếu tố

cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", Trần Văn Đ và Phạm Thế L đủ yếu tố cấu thành tội "*Cưỡng đoạt tài sản*". Do vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Giáp Chí N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" Trần Văn Đ và Phạm Thế L về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" điểm s khoản 1 Điều 51 và sau khi phạm tội N, Đ đầu thú, bị cáo Đ và L được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bố để bị cáo Đ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo đối với tội danh "*Cưỡng đoạt tài sản*": Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn vai trò chính là bị cáo Trần Văn Đ bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản ép buộc bị hại Giáp Chí N phải đưa tiền, tiếp theo là Phạm Thế L biết rõ Đ có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt 5.000.000 đồng của N nên khi Đ bảo đưa N đi cấm xe rồi Đ sẽ cho tiền thì L đồng ý.

[6] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Giáp Chí N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, làm suy thoái đạo đức giống nòi, ảnh hưởng kinh tế, sức khỏe, hạnh phúc gia đình mặc dù bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma túy đối với con người và cộng đồng. Đối với hành vi phạm tội của Trần Văn Đ và Phạm Thế L: là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội; bị cáo Đ có nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử chưa được xóa án tích nhưng không lấy làm bài học để sửa chữa, do đó có thể thấy rằng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện khó giáo dục nên cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian cần thiết mới đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với bị cáo Phạm Thế L bị cáo có nhân thân tốt lần đầu phạm tội có nơi cư trú rõ ràng, vai trò thứ yếu trong vụ án do vậy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: các Bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với 03 điện thoại di động, 01 ví da, 02 căn cước công dân tạm giữ của N, Đ, L không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo; 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại, nhiều mảnh giấy bạc đã được cắt nhỏ, 01 chiếc kéo có cán màu trắng xanh, 02 dao lam, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu trắng được cắt vát một đầu, 01 cuộn giấy bạc thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của N là công cụ bị cáo dùng để phạm tội và số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại các Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

[9] Về án phí: Các bị cáo là phải chịu án phí hình sự sở thẩm theo quy định Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

1. Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Xử phạt: Giáp Chí N 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2023.

2. Điểm e khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Trần Văn Đ 03 năm 02 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2023.

3. Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Phạm Thế L 01 năm 03 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo L cho UBND phường Đ, thành phố B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*”.

+ Về vật chứng: Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có ký hiệu “A” bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong lại bằng dấu của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định; 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại, nhiều mảnh giấy bạc đã được cắt nhỏ, 01 chiếc kéo có cán màu trắng xanh, 02 dao lam, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu trắng được cắt vát một đầu, 01 cuộn giấy bạc.

Trả lại: bị cáo Giáp Chí N 01 ví da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Giáp Chí N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen số Imei: 865039066696115 (cần tạm giữ điện thoại để đảm bảo thi hành án); Trần Văn Đ 01 điện thoại di động Redmi màu đen số Imei 1: 867906050195767, số Imei 2: 867906050195775 (cần tạm giữ đảm bảo thi hành án) 01 Căn cước công dân mang tên Trần Văn Đ; Phạm Thế L 01 điện thoại Sam Sung Galaxy S22 màu xanh có số Imei 1: 355066963974466, (nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Mỗi bị cáo Trần Văn Đ, Giáp Chí N, Phạm Thế L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND thị xã Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Công an thị xã Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện

